TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24-9-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Sơn Tây

Ông Trần Anh Dũng

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Lê Hà Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 116/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lâm Thị L, sinh năm 1990; căn cước công dân số: 040190019753; địa chỉ: Thôn H, xã N, tỉnh Nghệ An; địa chỉ liên hệ: Nhà Nguyễn Xuân Ha, số 363/29/15A, đường An Mỹ Phú Mỹ, tổ 28, khu 6, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Viết H, sinh năm 1986; căn cước công dân số: 040086038979; địa chỉ: Xóm 8, phường T, tỉnh Nghệ An; địa chỉ liên hệ: Nhà trọ Nguyễn Văn L, tổ 2, khu phố 1, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lâm Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị L và ông Nguyễn Viết H sau thời gian quen biết đã tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn ngày 31/7/2018 tại Ủy ban

nhân dân xã Hưng Chính, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (nay là phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An). Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2020 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống ngột ngạt, ông Nguyễn Viết H thường xuyên ghen tuông vô cớ. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2020 cho đến nay, hiện không còn tình cảm vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Lâm Thị L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Viết H.

- Về con chung: Quá trình chung sống, bà Lâm Thị L và ông Nguyễn Viết H có con chung tên Nguyễn Ngọc Tú Linh, sinh ngày 15/11/2018. Khi ly hôn bà Lê yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông Hoài cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo trên thông tin đại chúng về việc thụ lý, các thủ tục tố tụng liên quan đến quá trình giải quyết vụ án cho bị đơn ông Nguyễn Viết H nhưng ông Hoài không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng, nguyên đơn thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định, bị đơn không tham gia tố tụng là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ông Nguyễn Viết H và bà Lâm Thị L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn bà Lâm Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại phường Vĩnh Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo kết quả xác minh ngày 28/7/2025 của Tòa án

nhân dân thì bị đơn ông Nguyễn Viết H không còn thường trú, tạm trú tại địa chỉ Nhà trọ Nguyễn Văn Lẹ, tổ 2, khu phố 1, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh và không rõ đi đâu, làm gì. Tuy nhiên, trước đó ông Hoài có đăng ký tạm trú tại địa chỉ nêu trên nên Tòa án tiến hành thủ tục thông báo trên thông tin đại chúng về việc thụ lý, các thủ tục tố tụng liên quan đến quá trình giải quyết vụ án cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng: Bà Lâm Thị L và ông Nguyễn Viết H là những người đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn theo quy định nên là hôn nhân hợp pháp. Ông Nguyễn Viết H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên hoà giải, tham gia phiên toà nhưng ông Hoài không đến và không có ý kiến, điều này cho thấy ông Hoài không còn quan tâm, không thiện chí, không mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng ông Nguyễn Viết H và bà Lâm Thị L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Lâm Thị L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Viết H là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng ông H, bà L có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Tú L, sinh ngày 15/11/2018. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con, ông H không có ý kiến, hiện con chung đang sống với bà L, do đó cần giao cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Bà L tự nguyện không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị L về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với bị đơn ông Nguyễn Viết H.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lâm Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Viết H.

- *Về con chung:* Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Tú L, sinh ngày 15/11/2018 cho bà Lâm Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Lâm Thị L và ông Nguyễn Viết H đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lâm Thị L không yêu cầu ông Nguyễn Viết H cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về chi phí tố tụng: Số tiền 7.750.000 đồng; bà Lâm Thị L tự nguyện chịu và đã thực hiện xong.

3. Về án phí: Bà Lâm Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ hết vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005565 ngày 25/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hương